TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11/4/2024.
"V/v tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh Q"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng

Ông Kim Na Rinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐST-HN, ngày 08/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Vắng mặt

Bị đơn: Anh Trương Văn Q, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trương Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà, đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Q, về con chung chị H và anh Q không có con chung, không yêu cầu nên không xém xét, về tài sản chung, về số nợ phải thu, phải trả chị H không yêu cầu nên không xem xét, án phí chị H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trương Văn Q đang sinh sống và làm việc trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Võ Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Văn Q nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q xác lập quan hệ hôn nhân năm 2019 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị H và anh Q là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị H và anh Q tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị H và anh Q đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không quan tâm đến cuộc sống gia đình làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt. Tòa án đã hòa giải 02 lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Q không đến tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề ngày 21/6/2023 chị xin được ly hôn với anh Q là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng

xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H và anh Q được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Chị H và anh Q không có con chung, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị H và anh Trương Văn Q được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Chị H và anh Q không có con chung, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0019192 ngày 27/11/2023 do chị H nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, chị Võ Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L huyện T, tỉnh S;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh